TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/2/2018
V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiệp.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Láng.
2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 2 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Anh Lê Thế H**, sinh năm 1990. Có mặt.
Địa chỉ:Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị N**, sinh năm 1992. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn P, xã Ph, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Lê Thế H trình bày***:

Về hôn nhân: Anh H và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 14/10/2015. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng với bố mẹ anh tại thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cãi nhau. Ngoài ra giữa chị N và bố mẹ anh cũng có mâu thuẫn nên cuộc sống vợ chồng càng căng thẳng. Đến tháng 5/2016, chị N bỏ về

nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn P, xã Ph, huyện V, tỉnh Thái Bình sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Từ ngày ly thân anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với chị N được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về nuôi con chung: Anh Lê Thế H và chị Nguyễn Thị N có con chung là Lê Nguyễn Thanh A, sinh ngày 23/9/2016. Hiện nay cháu đang sống với chị N. Ly hôn, anh H chấp nhận để chị N tiếp tục nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh và chị N có nhờ bố mẹ chị N là ông Nguyễn Văn R và chị Nguyễn Thị Ng mua hộ cho vợ chồng anh 01 mảnh đất có diện tích 142 m2 tại thôn H, xã Ph, huyện V, tỉnh Thái Bình với số tiền 435.000.000 đồng, mảnh đất này hiện mang tên ông R và bà Ng. Tại đơn khơi kiện anh yêu cầu Tòa án giải quyết đề nghị ông R và bà Ng trả lại mảnh đất cho vợ chồng anh và yêu cầu Tòa án chia tài sản chung giữa anh và chị N. Nhưng đến ngày 27/11/2017, anh H đã có đơn xin rút yêu cầu đòi tài sản và chia tài sản chung. Anh chị không vay nợ chung. Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* Chị Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để nộp bản tự khai, trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu của anh H, để tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa, nhưng chị N đều vắng mặt không lý do. Vì vậy chị N không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

**** Chính quyền địa phương xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình cung cấp***: Anh H và chị N đăng ký kết hôn ngày 14/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ngoài ra chị N còn mâu thuẫn với gia đình anh H nên cuộc sống vợ chồng càng thêm căng thẳng. Chị N đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở xã Ph sống từ tháng 5/2016. Nay anh H xin ly hôn chị N, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị N; Về con chung: Anh H và chị N có 01 con chung là Lê Nguyễn Thanh A, sinh năm 2016. Do cháu A còn nhỏ, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giao cháu cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản: Vấn đề tài sản giữa anh H và chị N địa phương không nắm được.

**** Chính quyền xã Ph, huyện V, tỉnh Thái Bình cung cấp***: Chị Nguyễn Thị N và cháu A hiện nay sinh sống tại xã Ph, huyện V, tỉnh Thái Bình. Chị N đang dạy hợp đồng tại trường tiểu học xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Chị N đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án và có nhận được các giấy tờ Tòa án gửi nhưng đều từ chối nhận và trả lại.

**** Ông Lê Văn T - bố đẻ của anh H trình bày:*** Về quan hệ hôn nhân, về con chung và tài sản chung giữa anh H và chị N như lời trình bày của anh Hlà đúng. Cuộc sống hôn nhân của anh H và chị N luôn có những mâu thuẫn và anh chị đã ly thân từ tháng 5/2016 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nay anh H xin ly hôn chị N quan điểm của gia đình nhất trí để anh H và chị N ly hôn.

* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Thẩm phán thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng về thụ lý, thẩm quyền, thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng, hòa giải, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh H được ly hôn chị N; Về con chung: Anh H và chị N có 01 con chung là Lê Nguyễn Thanh A, sinh ngày 23/9/2016. Giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của anh H. Về tài sản: Tách ra giải quyết khi có yêu cầu. Án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Lê Thế H khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chị Nguyễn Thị N cư trú tại huyện V, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng chị N đều từ chối nhận, do đó Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị Nguyễn Thị N vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo trình tự có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Thế H và chị Nguyễn Thị N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về tính cách và quan điểm sống. Hơn nữa giữa chị N và gia đình anh H cũng có bất đồng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng. Chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị sống từ tháng 5/2016, không quan tâm đến cuộc

sống của nhau. Điều đó chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nếu có tiếp tục chung sống cũng không thể có hạnh phúc, vì vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh H được ly hôn chị N là phù hợp.

Về nuôi con chung: Xét thấy cháu A dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, chị N hiện có công việc và thu nhập, có điều kiện chăm sóc con chung nên giao con chung Lê Nguyễn Thanh A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Đều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị N chưa có văn bản thể hiện về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H đến khi chị N có yêu cầu.

Về chia tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Chị N không có lời trình bày về vấn đề tài sản, vì vậy chưa đủ căn cứ để xác định tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của anh H, chị N. Do đó cần tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Thế H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a, b khoản 5, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Thế H và chị Nguyễn Thị N.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Thanh A, sinh ngày 23/9/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lê Thế H đến khi chị Nguyệt có yêu cầu. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh H, chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản: Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Lê Thế H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002800 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, còn lại 10.000.000 đồng trả lại cho anh H.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tiệp

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*